

Số: /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DU THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết một số Điều của Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2026/TT-BTC);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định chi tiết một số Điều của Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết một số Điều của Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Vụ Pháp chế;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chi tiết một số Điều của Thông tư số 26/2026/TT-BTC
ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết khoản 4 Điều 12, khoản 3 Điều 13, khoản 3 Điều 15, điểm g và điểm k khoản 2 Điều 18, khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35 Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thời gian lập, gửi dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính năm sau của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (đối với cơ quan, đơn vị được giao quản lý quỹ)

Đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh lập dự toán thu, chi; Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán thu ngân sách nhà nước, dự toán thu, chi ngân sách cấp xã và quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách lập báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính năm sau gửi về Sở Tài chính trước ngày 05 tháng 6 hằng năm.

Điều 4. Các tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính để phục vụ công tác kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán của các đơn vị dự toán cấp I tại các cấp ở địa phương

1. Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh lập và gửi tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách đến Sở Tài chính để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán ngân sách của các đơn vị dự toán cấp I theo quy định.

2. Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp xã gửi cơ quan tài chính cùng cấp tài liệu thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán chi theo lĩnh vực; bảng tổng

hợp chương trình, dự án, đề án, chủ trương, kế hoạch, nhiệm vụ; dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt; văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khác (nếu có điều chỉnh, bổ sung) so với khi lập dự toán và các tài liệu, văn bản có liên quan khác để phục vụ công tác kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán của các đơn vị dự toán cấp I tại cấp xã.

Điều 5. Mức rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách hằng tháng và rút dự toán chi bổ sung mục tiêu cho ngân sách cấp xã

1. Chi bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã: cơ quan tài chính cấp xã thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước, mức rút tối đa hằng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Sở Tài chính rà soát trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp xã: cơ quan tài chính cấp xã căn cứ chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ và mức tạm ứng theo quy định, thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước, mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng chương trình, dự án, nhiệm vụ. Trường hợp rút dự toán nhưng sử dụng không đúng mục tiêu hoặc không sử dụng hết thì phải hoàn trả cho ngân sách tỉnh chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày đơn vị sử dụng ngân sách hoặc cơ quan có thẩm quyền xác định số vốn, kinh phí bổ sung có mục tiêu sử dụng không đúng mục tiêu hoặc sử dụng không hết.

Điều 6. Thời hạn và mẫu biểu báo cáo kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã gửi Sở Tài chính

Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách địa phương năm trước theo mẫu biểu số 01 kèm theo Quy định này.

Thời gian gửi báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 05 tháng 3 hằng năm.

Điều 7. Thời hạn và mẫu biểu báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước

Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ hằng quý báo cáo Sở Tài chính về thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thực hiện thu, chi ngân sách địa phương theo mẫu biểu từ số 02 đến số 05 kèm theo Quy định này.

Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 05 tháng đầu tiên của quý sau.

Điều 8. Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I các cấp ở địa phương cho cơ quan tài chính

1. Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp xã gửi báo cáo quyết toán về cơ quan tài chính cấp xã trước ngày 15 tháng 2 năm sau.

2. Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh gửi báo cáo quyết toán về Sở Tài chính như sau:

a) Đối với đơn vị dự toán cấp I vừa là đơn vị sử dụng ngân sách: trước ngày 25 tháng 02 năm sau.

b) Đối với đơn vị dự toán cấp I có đơn vị dự toán trực thuộc (cấp II, cấp III) thuộc các ngành: Giáo dục, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường: trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

c) Đối với đơn vị dự toán cấp I có đơn vị dự toán trực thuộc (cấp II, cấp III) thuộc các ngành khác còn lại: trước ngày 05 tháng 03 năm sau.

Điều 9. Mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm), gồm các chỉ tiêu: đánh giá cân đối ngân sách cấp xã; đánh giá thực hiện thu ngân sách cấp xã theo lĩnh vực; đánh giá thực hiện chi ngân sách cấp xã theo lĩnh vực.

Mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã theo mẫu biểu từ số 01 đến số 04 và mẫu biểu số 06 kèm theo Quy định này.

Điều 10. Báo cáo công khai ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách ở địa phương và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp xã gửi báo cáo công khai ngân sách của đơn vị về cơ quan tài chính cấp xã cùng thời điểm thực hiện công bố công khai ngân sách theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo công khai ngân sách cấp xã về Sở Tài chính cùng thời điểm thực hiện công bố công khai ngân sách theo quy định.

3. Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh gửi báo cáo công khai ngân sách của đơn vị về Sở Tài chính cùng thời điểm thực hiện công bố công khai ngân sách theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức quán triệt, nghiêm túc thực hiện các nội dung theo Quy định này.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm

a) Triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Thường xuyên tổ chức rà soát nội dung quy định kèm theo Quyết định này để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với mục tiêu quản lý, tình hình thực tế tại địa phương và theo đúng quy định.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.